



SỰ HÌNH THÀNH KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI MIỀN NÚI Ở NƯỚC TA

MỤC LỤC

Nhân dịp đại lễ kỷ niệm 30 năm cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta (30/4/1975 -30/4/2005), chúng tôi đã thực hiện một cuộc hành trình xuyên Việt nhanh khá bổ ích. Chuyến hành trình xuyên Việt này đã giúp chúng tôi nhận thức về quá trình đô thị hoá và phát triển xã hội ở các vùng dân tộc miền núi nước ta.

1. Cuộc hành trình từ Thành phố Hồ Chí Minh qua miền Đông Nam bộ, Tây Nguyên, miền Trung, Tây Bắc, Việt Bắc và đồng bằng Bắc bộ

Ngày 28 tháng 4 năm 2005, đoàn chúng tôi xuất phát từ thành phố Hồ Chí Minh hướng về ngã ba Chơn Thành, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước (miền đông Nam Bộ) điểm cuối cùng của quốc lộ 14 và là điểm mở đầu của đại lộ Hồ Chí Minh – con đường xuyên Việt chiến lược của nước ta nay mai.

Cuộc hành trình của chúng tôi đã vượt qua sông Nha Bích bằng cầu mới, qua Buôn Ma Thuột và ngủ lại ở thành phố Pleiku (Gia Lai). Ngày hôm sau, 29 tháng 4, từ Pleiku đi Kon Tum, vượt qua Đắc Tô, Tân Cảnh, Ngọc Hồi... đến thị trấn Khâm Đức (huyện Phước Sơn), thị trấn Hiên (huyện Đông Giang) tỉnh Quảng Nam; buổi chiều, vượt qua A Sầu và nghỉ đêm tại huyện A Lưới (miền tây tỉnh Thừa Thiên – Huế). Ngày 30 tháng 4, đoàn ra Quảng Trị thăm thành cổ, nghĩa trang Trường Sơn, Đông Hà, Khe Sanh, Lệ Thủy và dừng lại ở Lao Bảo để viếng thăm khu di tích “Nhà tù Lao Bảo”, khu “Khuyến

khích kinh tế thương mại – kinh tế”, cửa khẩu Lao Bảo. Ngày 1 tháng 5, đoàn đến thăm khu làm việc của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hoà miền Nam Việt Nam ở thị xã Đông Hà, ra động Phong Nha; qua các huyện Hương Khê, Đức Thọ (Hà Tĩnh), Nam Đàn, Đô Lương và nghỉ đêm tại huyện Tân Kỳ (Nghệ An) - tại đây có cột mốc bên đường ghi “Đường Hồ Chí Minh – Km 0”. Ngày 2 tháng 5, rời Tân Kỳ, chúng tôi đi qua các huyện Nghệ Xuân, Thanh Xuân, Ngọc Lạc, Quan Hoá, Cẩm Thuỷ (Thanh Hoá) rồi vào đất của huyện Mai Châu, Tân Lạc, Cao Phong, Kỳ Sơn (Hoà Bình) để lên thị trấn Mộc Châu (Sơn La) và nghỉ đêm ở đây. Ngày 3 tháng 5, từ Mộc Châu, xe chạy qua huyện Yên Châu, Mai Sơn, nông trường Tô Hiệu, sân bay Nà Sản (tỉnh Sơn La), qua huyện Tuần Giáo (Điện Biên) đến Mường Phăng và thành phố Điện Biên Phủ, tham quan bảo tàng Điện Biên, đồi A1, hầm Đờ Cát, sân bay Mường Thanh. Ngày 4 tháng 5, rời thành phố Điện Biên Phủ để vượt qua Pa Tần, Phong Thổ, thị trấn Tam Đường, đèo Bình Lư (Lai Châu) để sang Sa Pa (Lào Cai) và nghỉ lại thị trấn du lịch nổi tiếng này. Ngày 5 tháng 5, rời Lào Cai qua Phố Ràng (thị trấn huyện Bảo Yên) tỉnh Yên Bái, xuôi về Đoan Hùng đến huyện Sơn Dương thăm khu ATK Tân Trào (Tuyên Quang), đi tiếp đến khu tưởng niệm Thanh niên ở núi Hồng (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên)- nơi Đội Thanh niên xung phong Trung ương ra đời- và trở lại nghỉ tại thị xã Tuyên Quang.

Ngày 6 tháng 5, rời thị xã Tuyên Quang, qua cầu Nông Tiến, v- ợt sông Lô, qua thị xã Bắc Kạn đến thăm khu di tích lịch sử Pắc Bó (huyện Hà Quảng, Cao Bằng); tiếp tục đi qua các thị trấn trên đ- ờng số 4 biên giới: Đông Khê, Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn). Ngày 7 tháng 5, chúng tôi đi thăm một số di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh thị xã Lạng Sơn và Kỳ Lừa. □ đây, chúng tôi chụp ảnh thành cổ nhà Trần (thế kỷ XV), thành nhà Mạc, động Tam Thanh, núi Mã Yên ở Chi Lăng. Tiếp đó, đoàn rời Lạng Sơn về Bắc Giang, Bắc Ninh rồi đi thẳng đến Yên Tử - trung tâm Phật giáo Việt Nam từ thế kỷ XIII (nay thuộc huyện Đông Triều, Quảng Ninh) và về nghỉ ở Hải Phòng. Ngày 9 tháng 5, rời Hải Phòng đến thị trấn Kiến Thụy, về xã Ngũ Đoan, làng Cổ Trai để thăm di tích lịch sử – văn hoá quốc gia “*Từ đ- ờng nhà Mạc*”, rồi về Quý Cao (Hải D- ơng), nơi chúng tôi tập kết ra Bắc bằng tàu NaUy lên bến Ninh Giang vào tháng 10 năm 1954. Từ đây, chúng tôi đi qua tỉnh Thái Bình, Nam Định rẽ về thị xã Ninh Bình và gặp lại quốc lộ một để đi về Nam và đến 9giờ 30 tối thì dừng lại nghỉ ở thành phố Vinh. Ngày 10 tháng 5, đoàn chúng tôi ghé qua Đồng Lộc để viếng thăm mộ 10 chiến sĩ gái Thanh niên xung phong và nhà từ đ- ờng của liệt sĩ anh hùng Lý Tự Trọng; dừng lại chụp ảnh cầu Vĩnh Linh và cột cờ giới tuyến 17 lịch sử. 10giờ tối hôm đó, chúng tôi qua cầu Trà Khúc và nghỉ lại một khách sạn ở thị xã Quảng Ngãi. 10 giờ sáng ngày 11 tháng 5, chúng tôi rời thị xã Quảng Ngãi đi về Nam và 12 giờ đêm ngày ấy, đã có mặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc hành trình quan sát nhanh của chúng tôi đã trải qua quãng đ- ờng dài 6.000 km, qua nhiều vùng quê của đất n- ớc và đã ghi nhận đ- ợc nhiều điều bổ ích.

2. Những nhận xét sơ bộ về môi tr- ờng đô thị và phát triển xã hội

Bài viết này, là kết quả b- ớc đầu đánh giá, so sánh sự đổi mới, phát triển của môi tr- ờng đô thị vùng miền núi, vùng đồng bằng mà chúng tôi đã

đi qua. Để đánh giá và so sánh sự phát triển về môi tr- ờng đô thị và xã hội chúng tôi thấy cần phải đ- a ra một khái niệm để “*làm công cụ đo l- ờng*”. □ đây chúng tôi sử dụng khái niệm “*vùng đã phát triển*” (developped area) và “*vùng đang phát triển*” (developing area) làm tiêu chí quan sát, đánh giá nhanh. *Vùng đã phát triển* là những vùng dân c- có th- ơng mại, dịch vụ công t- phát triển, là nơi có nhiều cửa hàng bán xe gắn máy, điện thoại di động, các loại gia cụ sử dụng điện (tủ lạnh, ti vi, nồi cơm điện, quạt điện...) và quần áo thời trang may sẵn nh- bất cứ đô thị nào ở n- ớc ta. *Vùng đang phát triển* là những vùng dân c- có sử dụng điện, đ- ờng đi tốt, còn nhiều v- ỡn t- ợc, nh- ng ít hoặc không có các hoạt động dịch vụ và th- ơng mại, đặc biệt là các mặt hàng xe máy, điện thoại di động, đồ điện và quần áo thời trang may sẵn. Tôi không sử dụng khái niệm “*chậm phát triển*”, bởi vì các vùng dân c- nói trên “*nó so với nó*” trong 10 năm qua là *phát triển khá nhanh*, nh- ng so với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh chẳng hạn, thì mức độ phát triển lại *rất chậm và còn rất thấp*. Vì vậy, việc so sánh là so sánh với sự phát triển của một “*bản thể*” cùng một hoàn cảnh lịch sử và *không thể so sánh với một bản thể khác xa về hoàn cảnh lịch sử*.

Với tiêu chí nh- trên, nhìn chung, các vùng dân c- miền núi mà chúng tôi đi qua đều thuộc *vùng đang phát triển*, trong đó có những đô thị đã phát triển t- ơng đ- ơng các đô thị ở vùng đồng bằng Bắc bộ và Trung bộ, ngoại trừ Hà Nội, Hải Phòng và Nam Định. Đã xuất hiện 14 đô thị miền núi, nh- ng phần lớn là không thuộc Trung - ơng quản lý và nó đã có *vai trò động lực phát triển kinh tế – xã hội khá mạnh ở địa ph- ơng*. Đó là các thị xã, thành phố nh- : Bình D- ơng, Đồng Xoài, Bảo Lộc, Buôn Ma Thuột, Pleiku, Kon Tum, Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên Phủ, Yên Bái, Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn và Thái Nguyên. Các thị xã, thị trấn ở tỉnh: Đắk Nông, Lai Châu, Tuyên Quang, Bắc Kạn vẫn thuộc vùng đang phát triển, nên mức độ phát triển còn thấp, tốc độ chậm, trong đó đặc biệt là Lai Châu

và Gia Nghĩa. □ đây, đô thị còn mang đậm nét nông thôn hay nói đúng hơn là một nông thôn đang chuyển mình chậm chạp sang quá trình đô thị hoá.

Trong 10 năm gần đây, miền núi n-ớc ta đã có hàng trăm thị trấn huyện lỵ hoặc không phải là huyện lỵ đang đ-ợc hình thành và nhiều thị trấn đó nay đã v-ợt cấp đô thị loại 4 (theo cách phân loại của n-ớc ta). Tỷ nh-, ở *miền đông Nam bộ* có Ph-ớc Long, Lộc Ninh, Bù Đăng, Bình Long...; ở *Tây Nguyên* có Đơn Đ-ơng, Đức Trọng, Di Linh, Lâm Hà (Lâm Đồng); Ea Súp, EahLeo, Ch- Mgar, Ch- Jut, Mdrak (Đắk Lắk); Ayunpa, An Khê, Đức Cơ, Ch- Prông, Ch- pah, Kbang (Gia Lai); Đakglei, Sa Thầy, Ngọc Hồi (Kon Tum)...; ở *Việt Bắc và Tây Bắc* có Đông Đăng, Văn Lãng, Tràng Định, Hữu Lũng (Lạng Sơn); Bảo Thắng, Cam Đ-ơng, Sa Pa, M-ơng Kh-ơng (Lao Cai); Hà Quảng, Thông Nông, Nguyên Bình, Thạch An (Cao Bằng); Chợ Đồn, Ngân Sơn (Bắc Kạn); Mộc Châu, Mai Sơn (Hát Lót), M-ơng □ng (Sơn La); Phong Thổ, M-ơng Lay, Tuần Giáo (Lai Châu)...; ở *miền núi Bắc Trung bộ* có Nam Giang (tức Giàng), Khâm Đức (Ph-ớc Sơn) và có thể kể thêm A L-ới (Thừa Thiên – Huế). Đây là những thị trấn hoạt động th-ơng mại, dịch vụ hàng đầu tiên nhộn nhịp nhất trong các tỉnh địa bàn Đông Nam bộ và Tây Nguyên.

Tóm lại, *miền núi Bắc Trung bộ* là vùng đô thị hoá chậm phát triển nhất cả n-ớc, xu thế phát triển đô thị ở hai đầu đất n-ớc đang mạnh lên, kinh tế mậu biên đang nhộn nhịp ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Trong lúc đó, ở miền Đông Nam bộ và Tây Nguyên, nền kinh tế tại chỗ với nguồn tài nguyên địa ph-ơng khá phát triển so với các vùng khác, môi tr-ờng sống còn nhiều diện tích để định c- thích hợp. Ở *miền Đông Nam bộ và Tây Nguyên* có nhiều thị tứ xã, điểm đô thị đang hình thành và phát triển với tốc độ nhanh hơn các miền khác, xu thế đô thị hoá nông thôn trong vài ba năm tới là h-ớng quyết định. Ở *miền núi Bắc Trung bộ*, vào thời điểm hiện nay,

xu thế nông thôn theo nếp cổ truyền vẫn còn mạnh và điểm mới nổi bật nhất là xuất hiện những nhà b-u điện, tr-ờng học rất sáng sủa bên đ-ờng ô tô. Ở *miền Tây Bắc và Việt Bắc*, các thị tứ thực tế vẫn còn dáng dấp của một trung tâm hành chính xã cũ, nh-ng nay các hộ đã sử dụng điện trong gia đình, thị tứ nào cũng có nhiều xe gắn máy, điện thoại bàn, ti vi có ăng ten chảo, máy móc nông nghiệp. Nh-ng, những mái nhà sàn, chuồng gia súc trong khuôn viên v-òn cây, những phụ nữ mặc trang phục dân tộc đi bộ hoặc xe đạp còn phổ biến.

3. Dự báo những vấn đề xã hội đang đặt ra cho t□ơng lai

Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ có một con đ-ờng xuyên Việt bắt đầu từ Pắc Bó và kết thúc ở Cà Mau. Đó là con đ-ờng xuyên Việt có hệ thống cầu đ-ờng bộ mới nhất và vào loại tốt nhất n-ớc ta, *nh-ng ch-a có thể xem đó là con đ-ờng cao tốc (highway)*. Đây là con đ-ờng nối dài đ-ờng Hồ Chí Minh hiện nay từ Tân Kỳ (miền núi Nghệ An) đến Pắc Bó về phía Bắc và từ Chơn Thành (miền Đông Nam bộ) đến Cà Mau về phía Nam. Nếu trong năm 2005-2006, con đ-ờng chính thức đ-ợc khai thông thì đây là một sự kiện lịch sử cực kỳ quan trọng, một tiền đề vật chất “*đại đổi mới*” cho các vùng miền núi ở n-ớc ta trong t-ơng lai, trong đó vùng Đông Nam bộ và Tây Nguyên sẽ có một b-ớc đột phá về đô thị hoá tr-ớc nhất. Song, sự “*đại đổi mới*” ấy sẽ đặt ra những vấn đề xã hội sau đây:

1. Sự phát triển không đồng đều ngày càng lớn hơn giữa các vùng, nhất là miền núi Bắc Trung bộ, tỉnh Đắk Nông và Lai Châu, khoảng cách phát triển của các vùng này so với các vùng khác có thể còn xa hơn hiện nay.

2. Đẩy nhanh và đầu t- lớn để đ-a các dân tộc thiểu số vào con đ-ờng v-ợt nghèo, tổ chức dạy nghề và đào tạo việc làm cho ng-ời dân tộc thiểu số để thu hẹp bớt khoảng cách thụ h-ớng các chính sách của Đảng và Nhà n-ớc so với ng-ời Việt nhập c-. Di dời các làng dân tộc thiểu số ra ở gần đ-ờng Hồ Chí Minh nối dài và ngoại vi các

thị trấn, thị tứ mới đang phát triển. (xem tiếp trang 49)